

Số: 39/TB-UBND

Cao An, ngày 19 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai thủ tục hành chính cấp xã thuộc lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội

Thực hiện Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh Hải Dương về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Lao động-Thương binh & Xã hội.

Sau khi tiến hành rà soát danh mục thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã Cao An đã tiến hành công khai tại Bộ phận Một cửa danh mục thủ tục hành chính cấp xã thuộc lĩnh vực Lao động-Thương binh & Xã hội.

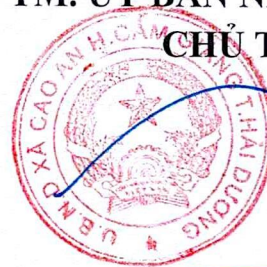
1. Công bố danh mục Thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế lĩnh vực “Lao động- Thương binh & xã hội” thuộc thẩm quyền cấp xã: 23 thủ tục (có danh mục cụ thể kèm theo).

2. Bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực “Lao động- Thương binh & xã hội” thuộc phạm vi cấp xã: 0 thủ tục.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Mạnh

MỤC LỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC VIỆC LÀM

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết TTHC	Số trang
1	Thủ tục “Hỗ trợ hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19”	Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi cục Thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1-3

MỤC LỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TỆ NẠN XÃ HỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết TTHC	Số trang
1	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	Ủy ban nhân dân cấp xã	1
2	Thủ tục đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	Ủy ban nhân dân cấp xã	1-6

MỤC LỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRẺ EM

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết TTHC	Số trang
1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em.	Cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã.	1-6
2	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của cá nhân, người đại diện gia đình có nguyện vọng nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em..	7-10
3	Thủ tục Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	11-13
4	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã	14-18
5	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi cư trú cũ và mới của đối tượng).	19-24
6	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	Cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã	25-34

MỤC LỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết TTHC	Số trang
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội.	1-3
2	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	Chính quyền (hoặc công an), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ sở trợ giúp xã hội	4-6
3	Thủ tục Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	7-22
4	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	23
5	Thủ tục Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi cư trú cũ và mới của đối tượng).	24-25
6	Thủ tục Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	26-28

7	Thủ tục Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	29-30
8	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	31-32
9	Thủ tục Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các cơ quan hành chính cấp trên	33-34
10	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	Ủy ban nhân dân cấp xã	35-36
11	Thủ tục Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	Ủy ban nhân dân cấp xã	37-41
12	Thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật.	Ủy ban nhân dân cấp xã	42-53
13	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng tại nơi cư trú	Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc các cơ quan hành chính cấp trên.	54-55
14	Thủ tục Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	Ủy ban nhân dân cấp xã	55-59
15	Thủ tục Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban Nhân dân huyện, Ủy ban Nhân dân xã, Cơ sở trợ giúp xã hội	60-62
16	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Ủy ban Nhân dân huyện, Ủy ban Nhân dân xã, Cơ sở trợ giúp xã hội	63-64

MỤC LỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết TTHC	Số trang
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	1-3
2	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	4-6
3	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	7-9
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	10-12
5	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh.	13-16
6	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	17-19
7	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	20-21
8	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Phòng Lao động - thương binh và xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	22-27
9	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	ở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Phòng Lao động - thương binh và xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	28-30
10	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - thương binh và xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	31-33

11	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - thương binh và xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	34-37
12	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - thương binh và xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	38-41
13	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	42-46
14	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	47-52
15	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	53-55
16	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	56-59
17	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	60-63
18	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	Ủy ban nhân dân cấp xã.	64-65
19	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	66-76
20	Thủ tục Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Cam - pu - chia	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	77-86
21	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng.	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	87-91
22	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	Ủy ban nhân dân cấp xã; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.	92-97
23	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống pháp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	98-99

24	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh	Sơ Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	99-100
25	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Sơ Nội vụ, Sơ Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	100-113
26	Giải quyết trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	Sơ Nội vụ, Sơ Lao động-Thương binh và Xã hội, Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh	114-115
27	Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sơ Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp xã.	115-119